

Lê Thị Đài Trang



HƯỚNG DẪN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

LÀM QUEN TIẾNG ANH

Dành cho
lứa tuổi mầm non
3-4 tuổi, tập một



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lê Thị Đài Trang



HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

LÀM QUEN TIẾNG ANH

Dành cho
lứa tuổi mầm non
3-4 tuổi, tập một



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC



Mục lục.....

2



Lời nói đầu.....

3



Unit Starter.....

5



Unit 1.....

7

Unit 2.....

13



Review 1 + 2

19



Unit 3.....

21



Unit 4.....

27



Review 3 + 4.....

33



LESSON

LESSON 1



LET'S LISTEN

LESSON 2



LET'S SING

LESSON 3



LET'S TALK

LESSON 4



P LET'S PLAY

LỜI NÓI ĐẦU

Làm quen tiếng Anh (dành cho lứa tuổi mầm non) là bộ sách gồm 6 quyển, dành cho ba lứa tuổi (3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5-6 tuổi). Bộ sách giúp trẻ bước đầu hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh đơn giản trong các tình huống quen thuộc; giúp trẻ hứng thú với hoạt động làm quen tiếng Anh và chuẩn bị tâm thế cho việc học tiếng Anh ở bậc Tiểu học.

Các nội dung bài giảng trong tài liệu này chỉ mang tính chất gợi ý và hỗ trợ thêm cho giáo viên về các ý tưởng giảng dạy phù hợp với điều kiện giảng dạy thực tế; trình độ của đối tượng học sinh và kinh nghiệm của cá nhân trong việc dạy theo bộ sách **Làm quen tiếng Anh (dành cho lứa tuổi mầm non)**.

Mỗi bài giảng bắt đầu bằng mục tiêu tổng quan và yêu cầu chung cho cả Unit bao gồm ngữ pháp (mẫu câu), từ vựng và giáo cụ cần thiết. Tiếp theo là nội dung từng bài học gồm có: mục tiêu bài học, hoạt động chính, trình tự giảng dạy, khởi động, giới thiệu bài, hoạt động mở sách và kiểm tra mức độ hiểu của học sinh kèm theo các hoạt động cụ thể trong từng phần.

Chúng tôi mong rằng tài liệu này sẽ hỗ trợ cho việc dạy bộ sách **Làm quen tiếng Anh (dành cho lứa tuổi mầm non)** thêm phần hiệu quả. Mặc dù đã rất cố gắng trong việc biên soạn, nhưng khó tránh khỏi sơ suất. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ quý thầy cô, quý cha mẹ học sinh và quý đồng nghiệp. Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng gửi về hộp thư điện tử banbientap@phuongnam.edu.vn.

Tác giả





Unit **STARTER**



I MỤC TIÊU

Học sinh biết dụng *hi, hello* để chào hỏi.

Học sinh nghe hiểu và thực hiện các câu lệnh *stand up, sit down*.

Học sinh biết sử dụng *thank you* để thể hiện sự biết ơn; biết sử dụng *goodbye* để tạm biệt.

II NGÔN NGỮ

Mẫu câu: *How are you? - I'm OK/ I'm fine.*

Từ vựng: *Hello, hi, fine, stand up, sit down, thank you, goodbye, bye.*

III HOẠT ĐỘNG

Nghe, nói và nhắc lại.

IV TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên chào học sinh *Hello, children!* và gợi ý cho học sinh đáp lại lời chào bằng tiếng Anh *Hello/ Hi*. Giáo viên linh động chào cả lớp hoặc một vài bạn học sinh trong lớp và gợi ý cá nhân đó đáp lại lời chào.

2. Giới thiệu bài

- Sau khi chào hỏi, giáo viên tiếp tục câu hỏi *How are you?* và cũng trả lời cho câu hỏi này để làm ví dụ. Trong lúc hỏi và trả lời, giáo viên chú ý đến ngữ điệu và hành động.

Ví dụ: Hai tay đặt trước ngực để nói *I'm fine*, hoặc đưa bàn tay hoặc để ra hiệu là *I'm OK*.

- Giáo viên cùng với cả lớp thực hành hỏi và trả lời *How are you?* kèm theo động tác, hoạt động này có thể lặp lại vài lần để học sinh có thể hiểu và ghi nhớ những nội dung trọng tâm.

- Giáo viên có thể mời học sinh thực hiện lại theo từng nhóm nhỏ, theo từng cá nhân tùy vào tình hình thực tế chung của lớp.

- Tiếp theo, giáo viên nói *stand up/ sit down* và làm động tác đứng lên, ngồi xuống theo từng câu lệnh. **Lưu ý:** Giáo viên nói chậm, rõ để học sinh có thể nghe hiểu và làm theo.

- Cuối cùng, giáo viên nói *Goodbye* và trả lời *Goodbye* hoặc *Bye* kèm theo động tác vẫy tay chào để học sinh có thể hiểu được ý nghĩa và làm theo.

- Giáo viên thực hành cùng cả lớp, sau đó mời từng nhóm nhỏ, từng cá nhân thực hiện chào tạm biệt kèm theo động tác ngôn ngữ cơ thể.

3. Mở sách

- Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách theo yêu cầu. **Lưu ý:** Giáo viên phải giúp học sinh trong phần này vì học sinh còn quá nhỏ để mở đúng trang sách theo yêu cầu.

- Giáo viên chỉ vào tranh và hỏi học sinh từng nhân vật trong hình, sau đó, giáo viên sẽ nói *hello* và học sinh sẽ đáp lại câu chào ấy bằng *hello* hoặc *hi*.

- Hoạt động tương tự cho câu hỏi *How are you?*. Giáo viên có thể đến từng bạn và thực hành hỏi đáp. **Lưu ý:** Giáo viên cần chú ý giọng điệu khi nói và kèm theo động tác để học sinh có thể ghi nhớ.

- Trong phần câu lệnh ngắn, giáo viên nói và học sinh trả lời. Tuỳ theo trình độ của từng lớp mà giáo viên có thể thay đổi tốc độ nhanh dần để học sinh vừa luyện tập vừa chơi với động tác.

Ví dụ: Giáo viên nói câu lệnh *Stand up* nhưng động tác là ngồi xuống, học sinh nào hiểu câu lệnh và làm theo thì khen ngợi. Các bạn chưa hiểu thì giải thích và tiếp tục trò chơi.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Giáo viên yêu cầu học sinh đóng sách lại và cùng thực hành lại các mẫu câu đã học. Giáo viên có thể chỉ thực hiện động tác mà không nói câu lệnh, học sinh nhìn vào động tác của giáo viên và nói ra câu lệnh đó là gì.

Ghi chú

Mục đích của phần này nhằm giới thiệu các ngữ liệu trong tình huống giao tiếp tại lớp. Ở lứa tuổi này, học sinh mới bắt đầu làm quen với ngôn ngữ, ngữ điệu nên cần có tranh ảnh hỗ trợ để dễ hiểu các tình huống giao tiếp. Trong những tiết học đầu tiên này, khi gợi ý cho học sinh trả lời để kiểm tra việc hiểu các tình huống, các câu lệnh, giáo viên có thể dùng tiếng Anh để hỏi trước và chuyển sang tiếng Việt tương đương để học sinh làm quen với các câu nói đơn giản thường được lặp đi lặp lại qua các bài học.

Unit 1 **FAMILY**



I

MỤC TIÊU

Học sinh làm quen cách gọi tên và hát bài hát về các thành viên trong gia đình.

II

NGÔN NGỮ

Từ vựng: Mom (mommy), dad (daddy), baby.

III

GIÁO CỤ CHUẨN BỊ

Sách, CD, tranh cắt dán, poster (nếu có).



LET'S LISTEN

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu mom (mommy), dad (daddy), baby.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên chào học sinh, dùng *Hello!* hoặc *Hi!* và tự giới thiệu tên mình như *Cô tên Trang*.

- Giáo viên hỏi tên một vài học sinh, dùng câu tiếng Việt như *con tên gì?* để biết được tên của học sinh và sau đó chào bằng tiếng Anh như *Hello, Mai!* hoặc *Hi, Mai!*

- Giáo viên hỏi học sinh *How are you?* kèm theo ví dụ câu trả lời *I'm fine* hoặc *I'm OK* và ra dấu bằng tay để học sinh hiểu và làm theo.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giáo viên chia lớp thành hai nhóm, dán ba hình của ba nhân vật vịt lên bảng và hỏi học sinh hình nào là vịt ba, hình nào là vịt mẹ và hình nào là vịt con. Giáo viên đọc *to mom, dad, baby*, lần lượt từng học sinh của hai nhóm nghe được từ nào thì chạm tay nhẹ vào hình đúng.

Hoạt động 2

Giáo viên dán ba hình của gia đình vịt lên bảng và yêu cầu học sinh quay lưng về phía bảng. Giáo viên lấy bớt một hình, sau đó yêu cầu học sinh quay lại và gọi tên ra hình nào còn thiếu.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên yêu cầu học sinh xem và miêu tả tranh. Ví dụ như *Các em thấy gì trong tranh?*; học sinh có thể trả lời như sau: *cái ao, cỏ, con cò, con ếch, con vịt, trúng vịt, v.v.* (Nếu học sinh không đưa ra được câu trả lời, giáo viên linh động gợi ý đáp án cho học sinh).

- Giáo viên hỏi *Có bao nhiêu con vịt trong tranh? Vịt to còn được gọi là gì?* (học sinh có thể trả lời như *vịt mẹ, vịt ba*), *Vịt nhỏ còn được gọi là gì?* (học sinh có thể trả lời là *vịt con*).

Hoạt động 2

- Giáo viên dùng tay trái đưa cao hình vịt mẹ và hỏi nhân vật này là ai. Sau đó giáo viên dùng tay phải đưa hình vịt con và đọc *to mom*.

- Giáo viên dùng CD hoặc đọc *to mom* và yêu cầu học sinh lặp lại vài lần. Việc thực hành này thực hiện trong phạm vi cả lớp hoặc một vài học sinh.

- Giáo viên có thể chuẩn bị thêm nhiều con rối khác và yêu cầu học sinh sắm vai để luyện từ *mom*.

- Giáo viên lặp lại hai bước trên để giới thiệu hai từ *dad, baby*.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Sau khi học sinh đã lần lượt đọc quen ba từ *vựng mom, dad, baby*, giáo viên kiểm tra lại bằng cách dùng CD cho học sinh nghe và yêu cầu học sinh chỉ vào đúng hình vịt mẹ, vịt con, vịt ba ở trang sách.

Hoạt động 2

Giáo viên yêu cầu học sinh xếp thành một vòng tròn để chuyền lần lượt tranh vịt mẹ. Giáo viên bật một đoạn nhạc ngắn và tắt ngẫu nhiên. Học sinh nào đang cầm tranh thì phải đọc *to mom*. Tương tự như vậy cho tranh *vịt ba* và *vịt con*.

Hoạt động 3

Giáo viên chuẩn bị nhiều bộ tranh theo các màu khác nhau. Mỗi bộ gồm 3 tranh *vịt ba, vịt mẹ, vịt con* cùng màu sắc. Giáo viên yêu cầu học sinh chọn một tranh mà mình thích và tìm các thành viên trong gia đình có cùng màu; khi tìm được thì vừa đưa cao tranh vừa gọi lớn *mom, dad, baby*.

LET'S SING

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu *Daddy duck, Baby duck, Mommy duck* qua bài hát.

Lời bài hát:

*Daddy duck,
Daddy duck,
Where are you?
Here I am. Here I am.
How do you do?*

*Baby duck,
Baby duck,
Where are you?
Here I am. Here I am.
How do you do?*

*Mommy duck,
Mommy duck,
Where are you?
Here I am. Here I am.
How do you do?*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên cầm các con rối vịt mẹ, vịt ba, vịt con và yêu cầu học sinh gọi tên các con rối đó *mom, dad, baby*.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giới thiệu cách gọi thân mật vịt mẹ, vịt ba và vịt con là *mommy duck, daddy duck, baby duck*.
- Giới thiệu ngữ cảnh của bài là cả nhà vịt vừa đi tìm nhau vừa hát.

Hoạt động 2

Bật CD cho học sinh nghe qua hai lần để làm quen với nhịp điệu bài hát. Đối với học sinh ở lứa tuổi này, giáo viên không yêu cầu học sinh thuộc hết bài hát, chỉ cần nhớ những từ chính của bài hát.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên dán hình vịt ba, vịt mẹ và vịt con lên bảng hoặc sử dụng con rối hoặc các hình để làm mẫu cho học sinh.
- Giáo viên chỉ vào từng hình và cùng hát to với học sinh. Giáo viên cùng học sinh làm động tác tìm kiếm khi hát *Where are you?*.

Hoạt động 2

- Giáo viên chia lớp thành ba nhóm nhỏ và phân vai cho ba nhóm là vịt ba, vịt mẹ, vịt con.
- Tới lượt vai của nhóm nào thì nhóm đó hát to, cả lớp cùng hát theo và cùng làm động tác theo bài hát.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Giáo viên chuẩn bị ba nhóm hình gia đình vịt. Mỗi nhóm hình được dán lên bảng và mỗi gia đình vịt sẽ bị thiếu một thành viên.

- Học sinh sẽ nhìn hình và đọc to tên thành viên còn thiếu trong ba nhóm hình gia đình vịt.

Hoạt động 2: Trò chơi ngồi vòng tròn

Cả lớp ngồi theo vòng tròn, học sinh cầm một con rối và bật CD lên, yêu cầu học sinh vừa hát vừa chuyền con rối. Giáo viên tắt CD ngẫu nhiên và học sinh nào đang cầm con rối phải gọi to tên con rối đó *daddy duck, mommy duck, baby duck*.



LET'S TALK

MỤC TIÊU

Học sinh ôn tập cách gọi tên các nhân vật trong gia đình vịt: *mom, dad, baby*.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên cầm các con rối vịt mẹ, vịt ba, vịt con và yêu cầu học sinh gọi tên các con rối đó. Sau đó, giáo viên đưa cao các con rối và hỏi cả lớp.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên dùng các con rối, hình ảnh hoặc hình của gia đình nhà vịt và cùng nhau hát lại bài hát. Khi hát, giáo viên yêu cầu học sinh cùng làm động tác để bài hát thêm sinh động và thu hút.

Hoạt động 2

Giáo viên chia hai nhóm học sinh xếp thành hàng dọc và để hai nhóm hình các nhân vật trên bàn. Sau đó, giáo viên lần lượt đọc lớn các từ *mom, dad, baby*, thành viên của từng nhóm lần lượt lên chọn đúng hình nhân vật, đưa cao và đọc lại đúng tên nhân vật.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Yêu cầu học sinh ngồi theo cặp, một bạn chỉ vào hình và bạn kia gọi tên nhân vật. Giáo viên đi xung quanh, quan sát và chỉnh sửa nếu cần.

Hoạt động 2

- Trong phần *Further practice*, mỗi học sinh sẽ có miếng dán hình gia đình nhà vịt, giáo viên hướng dẫn học sinh lấy miếng dán và dán trên ngón tay.

- Giáo viên nói tên của từng thành viên trong gia đình vịt, học sinh nghe và đưa ngón tay có hình nhân vật đúng theo yêu cầu của giáo viên.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1: Sáng tạo tranh

Giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ, khoảng ba hoặc bốn học sinh một nhóm. Giáo viên chuẩn bị poster phong cảnh có hình cái ao, cây cỏ, bông hoa và yêu cầu các nhóm tự dán thêm hình các nhân vật trong gia đình vịt. Sau đó, các nhóm trưng bày tranh của mình để các nhóm khác tham khảo.

Hoạt động 2: Picture puzzle (xác định đúng tên)

- Giáo viên cắt tranh của các nhân vật thành từng phần, sau đó yêu cầu học sinh ráp lại cho đúng và gọi tên đúng nhân vật.

- Sau khi các nhóm hoàn thành tranh, giáo viên dán lên bảng và nhận xét. Giáo viên có thể mời nhóm đó gọi tên các nhân vật trong tranh.



MỤC TIÊU

Nối hình các nhân vật trong gia đình vịt: *mom, dad, baby*.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên cầm các con rối vịt mẹ, vịt ba, vịt con và yêu cầu học sinh gọi tên các con rối đó *mom, dad, baby*; hoặc có thể gọi là *mommy duck, daddy duck, baby duck*.

- Giáo viên dùng các con rối, hình ảnh hoặc icon của gia đình nhà vịt và yêu cầu học sinh vừa hát vừa thực hiện động tác.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên dán ba từ vựng *mom*, *dad*, *baby* lên bảng đồng thời đặt ba hình của gia đình vịt lên bàn. Giáo viên mời học sinh lên lấy hình và dán đúng vào phần từ dán trên bảng.

Hoạt động 2

Giáo viên có thể giấu hoặc chỉ đưa ra một phần của nhân vật, sau đó yêu cầu học sinh đoán và nói tên nhân vật đó ra.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên chuẩn bị ba tranh trắng đen của gia đình nhà vịt và đưa từng tranh lên, hỏi học sinh đây là ai và dán tranh lên bảng.

- Giáo viên tiếp tục đưa tranh màu của từng nhân vật lên và yêu cầu học sinh nói tên. Sau đó, học sinh dán tranh màu ở phía dưới hoặc bên cạnh tranh trắng đen.

Hoạt động 2

Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách và cùng trả lời hình đó là ai. Sau đó, yêu cầu học sinh nối hình của các nhân vật với bóng của chúng.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1: Guessing game (Trò chơi đoán hình)

- Giáo viên gọi một học sinh lên trước lớp và đưa cho em hình một nhân vật trong gia đình vịt nhưng không cho các bạn còn lại nhìn thấy.

- Các bạn khác gọi tên các nhân vật. Khi bạn nào gọi đúng tên nhân vật mà bạn mình đang cầm trong tay thì được mời lên làm chủ trò chơi giống như bạn đầu tiên.

Hoạt động 2: Clap the board (Vỗ vào tranh đúng)

Chia học sinh làm hai nhóm, xếp thành hai hàng trước bảng. Giáo viên đọc tên nhân vật và lần lượt thành viên của từng nhóm vỗ vào hình đúng. Nhóm nào vỗ vào đúng tranh, nhanh hơn và nhiều tranh đúng hơn sẽ chiến thắng.

Unit 2

NUMBERS



I MỤC TIÊU

Học sinh biết sử dụng: *one, two, three* và mẫu câu: *How many?*

II NGÔN NGỮ

Từ vựng mới: *one, two, three.*

Mẫu câu: *How many?*

III GIÁO CỤ CHUẨN BỊ

Sách, CD, tranh cắt dán, poster.



LET'S LISTEN

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu số đếm *one, two, three* và câu hỏi *how many?*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên đưa cao hình các con rối và học sinh gọi tên đúng *mom, dad, baby*. Sau đó, giáo viên bật bài hát *Family duck* và cùng học sinh hát kèm theo động tác minh họa.

2. Giới thiệu bài

- Giáo viên đưa ba tranh theo thứ tự như sau: tranh thứ nhất có hình vịt con, tranh thứ hai có hình vịt ba và mẹ, tranh thứ ba có hình ba thành viên của gia đình nhà vịt nhằm giúp học sinh nhận biết các số đếm *one, two* và *three* qua các tranh.

- Giáo viên nói *to one* và đưa hình có một nhân vật, tiếp theo giáo viên đọc *two* và đưa hình có hai nhân vật, cuối cùng là *three*, sau khi giáo viên đọc *to* thì đưa hình có ba nhân vật. Học sinh lắng nghe và lặp lại.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1: Câu hỏi *How many?*

Giáo viên giới thiệu *How many?* dùng để hỏi có bao nhiêu?. Giáo viên lặp lại vài lần và yêu cầu học sinh đọc theo, vừa đọc vừa làm động tác hỏi.

Hoạt động 2: Số đếm *one, two, three*

- Giáo viên chỉ vào tranh một con vịt trong sách, hỏi *How many?* và trả lời *one* làm mẫu. Giáo viên làm ví dụ tương tự cho *two, three*.

- Giáo viên lần lượt hỏi *How many?* và chỉ vào các tranh trong sách. Học sinh nhìn vào tranh/ hình và trả lời *one, two, three*.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Chia học sinh làm hai nhóm, một nhóm hỏi *How many?* và nhóm còn lại nhìn vào số con rối mà giáo viên đưa lên và trả lời *one, two, three*. Giáo viên sẽ thay đổi hình các con rối cho sinh động.

Hoạt động 2

Giáo viên chuẩn bị một cái túi, trong đó có một số đồ vật. Gọi một học sinh xung phong lên và lấy một, hai, hoặc ba đồ vật. Sau đó hỏi cả lớp *How many?* và cả lớp trả lời *one, two, three*. Nếu lớp trả lời sai, có thể giới thiệu thêm *No...,* và sau đó sửa lại cho đúng.



MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu bài hát: *Three little ducks*.

Lời bài hát:

*Three little ducks went out one day.
 Over the hill and far away.
 Mommy duck said "quack, quack, quack, quack."
 But only two little ducks came back.
 One - Two
 Two little ducks went out one day.
 Over the hill and far away.
 Mommy duck said "quack, quack, quack, quack."
 But only one little duck came back.
 One.*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên lần lượt đưa hình có một, hai, ba nhân vật vịt và hỏi *How many?*

- Học sinh trả lời câu hỏi kèm theo hành động đưa ngón tay đúng với số lượng vịt trong hình.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giáo viên dán ba hình lên bảng: hình thứ nhất có một con vịt, hình thứ hai có hai con vịt, hình thứ ba có ba con vịt và chia học sinh thành hai nhóm, đứng thành hai hàng dọc.

- Giáo viên hỏi học sinh *How many?*, đồng thời đưa cao hình số một và yêu cầu từng thành viên hai đội lần lượt lên vỗ vào hình đúng. Làm tương tự với hai hình còn lại.

Hoạt động 2

- Giáo viên bật nhạc và cho học sinh xếp thành vòng tròn lớn. Các em vừa đi theo vòng tròn, nghe và hát theo bài hát. Giáo viên đi bên ngoài vòng tròn, đưa tấm hình một con vịt cho học sinh cầm. Sau đó giáo viên tắt nhạc và nói *to one*. Học sinh nào cầm hình sẽ nhảy ra giữa vòng tròn và đọc *to one*.

- Tương tự, giáo viên sẽ đưa tấm hình hai, ba con vịt cho những học sinh khác cầm và tiếp tục gọi *two, three*. Lúc này hai hoặc ba học sinh cầm hình sẽ nhảy vào giữa vòng tròn.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên giới thiệu ngữ cảnh vịt mẹ và vịt con bơi ra ngoài chơi, vì phong cảnh đẹp có ao nước trong xanh, cây cỏ hoa lá và bướm, mẹ con nhà vịt thích thú vừa bơi vừa hát vang.

- Giáo viên bật CD hai lần cho học sinh nghe, học sinh có thể bắt chước hát theo nhưng chưa đúng. Giáo viên cầm hình vịt mẹ, gọi một số học sinh cầm hình vịt con và đi vòng quanh lớp.

- Giáo viên chú ý không cần yêu cầu học sinh phải hát chính xác tất cả các từ trong lời bài hát, chỉ cần quen với điệu nhạc và hát theo; nhưng phải phát âm được *one, two, three*.

Hoạt động 2

Giáo viên dán lần lượt các hình ba chú vịt con, hai chú vịt con, một chú vịt con và hình vịt mẹ. Sau đó, giáo viên bật nhạc, bài hát đến đoạn có

nhắc đến số lượng vịt con thì học sinh sẽ chạy đến đúng vị trí của tranh.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động

- Học sinh xếp thành vòng tròn. Chọn một học sinh đứng giữa vòng tròn, đưa một cánh tay thẳng ra trước. Giáo viên bật CD bài hát, cả vòng tròn di chuyển theo một chiều từ trái sang phải hoặc ngược lại, vừa đi vừa hát.

- Giáo viên tắt CD ngẫu nhiên, học sinh nào bị cánh tay của bạn đứng giữa chỉ trúng phải nhảy ra giữa vòng tròn và nói to *one* và học sinh này sẽ thành người quản trò. Tương tự, học sinh quản trò có thể giờ cả hai cánh tay chỉ về hai bạn học sinh khác, và hai bạn này phải nhảy ra giữa vòng tròn và nói to *two*.



LET'S TALK

MỤC TIÊU

Học sinh đếm được *one*, *two*, *three* và dán stickers số 1, 2, 3 vào đúng hình.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên đưa cao hình có số 1 và đọc to *one*. Học sinh nghe giáo viên đọc, nhìn hình và lặp lại.

- Giáo viên linh động thay thế hoạt động bằng cách giáo viên đọc to con số, học sinh sẽ nghe và chọn hình có đúng con số yêu cầu.

2. Giới thiệu bài

Giáo viên cho học sinh ngồi theo vòng tròn và cầm các tấm hình. Giáo viên đọc to *one*, *two*, *three*, bạn nào có tấm hình thì đứng dậy và lặp lại *one*, *two*, *three*.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên chỉ vào hình một con vịt, đọc *one*. Yêu cầu cả lớp lặp lại, sau đó gọi một vài học sinh lặp lại.

- Học sinh sử dụng sticker số một dán vào bức tranh đầu tiên. Lặp lại các bước như trên cho tranh có hai vịt con và tranh có ba vịt con.

Lưu ý: Giáo viên cũng nên tạo ra những hoạt động với stickers. Ví dụ: Giáo viên nói *to one*, học sinh cầm tấm sticker hình số 1 và đưa lên.

Hoạt động 2

Giáo viên đọc *to one, two, three* và yêu cầu cả lớp chỉ vào đúng hình hoặc giáo viên có thể đảo trật tự để thử thách học sinh.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Giáo viên chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi học sinh trong nhóm lấy các hình dán phía sau sách ra để trên bàn của mình (hoặc cả nhóm có thể ngồi xuống sàn). Giáo viên cũng chuẩn bị băng keo hai mặt để dán.

- Giáo viên đọc *to one*. Tất cả các thành viên trong nhóm dán một hình con vịt vào một ngón tay của mình, đưa lên và đọc lại *one*.

- Giáo viên đọc *to two*. Tất cả các thành viên trong nhóm dán hai hình con vịt vào hai ngón tay của mình, đưa lên và đọc lại *two*.

- Giáo viên đọc *to three*. Tất cả các thành viên trong nhóm dán ba hình con vịt vào ba ngón tay của mình, đưa lên và đọc lại *three*.

Hoạt động 2

- Học sinh xung phong lên trước lớp và chọn một hình (hình có một, hai hoặc ba con vịt); nhưng không cho các bạn trong lớp nhìn thấy.

- Các bạn khác đoán hình bằng cách gọi *to one, two, three*. Nếu bạn nào đoán đúng thì sẽ tiếp tục một hình khác cho cả lớp đoán.

Hoạt động 3

Chia lớp làm hai nhóm và mỗi nhóm có một số hình với một, hai hoặc ba con vịt. Mỗi nhóm phải sắp xếp lại cho đúng thứ tự, tranh có một con vịt, rồi đến tranh có hai và ba con vịt. Học sinh vừa làm vừa đếm *to one, two, three*.



MỤC TIÊU

Học sinh nối đúng hình số lượng vịt tương ứng giống nhau.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên yêu cầu học sinh đứng thành vòng tròn. Học sinh nào đứng gần giáo viên nhất thì nói *one*, học sinh kế tiếp nói *two*, học sinh tiếp theo nói *three*. Bắt đầu lại sau khi đếm đủ *one*, *two*, *three* và học sinh nào nói đúng được ngồi xuống ngay. Nếu học sinh nào nói chưa đúng, giáo viên và cả lớp giúp sửa lại.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên chuyển quả bóng cho học sinh và đưa một ngón tay hỏi *How many?*, yêu cầu học sinh trả lời đúng. Tương tự, giáo viên chuyển bóng và đưa hai hoặc ba ngón tay.

Hoạt động 2

Giáo viên đặt các bức tranh có hình một, hai và ba con vịt ở một số khu vực trong lớp học. Giáo viên đọc *to one*, cả lớp phải chạy về vị trí có hình một con vịt và đọc *to one*. Tương tự với hình hai và ba con vịt.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên chỉ vào hình một con vịt mẹ trong sách và yêu cầu học sinh tìm vịt mẹ giống như thế. Khi học sinh tìm được thì hướng dẫn học sinh nối lại. Sau khi nối xong, học sinh sẽ nói *to one*. Tương tự, giáo viên hướng dẫn học sinh tìm và nối hình cho hai và ba con vịt.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Xếp ghế hình tròn và đảm bảo rằng thiếu một ghế, ví dụ có mươi học sinh, thì chỉ xếp chín ghế thành vòng tròn. Giáo viên sẽ bắt nhạc và học sinh đi vòng quanh ghế. Khi giáo viên tắt nhạc, học sinh chạy đến, ngồi vào ghế và sẽ có một học sinh không có ghế ngồi. Tiếp theo giáo viên đưa lên một ngón tay và hỏi *How many? Em học sinh này trả lời *one*.*

Hoạt động 2

Giáo viên vẽ hình một, hai, ba con vịt và chia lớp làm hai nhóm. Giáo viên lần lượt đọc *to one*, *two*, *three* và hai nhóm vỗ vào đúng hình trên bảng.

REVIEW

Unit 1 + 2



I

MỤC TIÊU

Học sinh biết và sử dụng đúng *mom, dad, baby*.

II

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

III

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên yêu cầu một học sinh xung phong, giấu mặt vào bảng và đưa tranh vịt mẹ cho một học sinh khác trong lớp. Sau đó yêu cầu học sinh đó xung phong đi vòng quanh lớp và tìm vịt mẹ, học sinh này đến từng bạn trong lớp và gọi to *mom*, cho đến khi gặp đúng bạn đang giữ bức tranh vịt mẹ. Quá trình lặp lại tương tự cho từ *dad, baby*.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giáo viên dán tranh *mom, dad, baby* ở ba góc khác nhau trong lớp.
- Giáo viên gọi to *mom*, cả lớp phải di chuyển về phía tranh *mom*, vừa di chuyển vừa gọi *mom*.
- Tương tự với tranh *dad, baby*.

Hoạt động 2

- Giáo viên chuẩn bị nhiều tranh các thành viên trong gia đình vịt và để trên bàn.
- Giáo viên chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm sẽ chỉ có hai tranh hai nhân vật trong gia đình vịt và bị thiếu một nhân vật. Học sinh của từng nhóm phải đi tìm tranh của nhân vật còn lại. Sau đó giáo viên đi vòng quanh kiểm tra, yêu cầu từng nhóm đọc to *mom, dad, baby*.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên yêu cầu học sinh lấy sticker các nhân vật vịt mẹ, vịt ba và vịt con dán vào.
- Yêu cầu cả lớp vừa chỉ vào hình vừa đọc to *mom, dad, baby*. Giáo viên có thể gọi một vài cá nhân kiểm tra lại mức độ hiểu của học sinh.

Hoạt động 2

Yêu cầu học sinh xem sách và nối hình cắt của vịt mẹ, vịt ba và vịt con. Sau đó học sinh gọi *to mom, dad, baby*.

Hoạt động 3

- Giáo viên đặt các bức tranh *mom, dad, baby* lên bàn hoặc dán lên bảng.
- Yêu cầu học sinh nhìn lên và đọc to các bức tranh, sau đó yêu cầu các em úp mặt xuống bàn.
- Giáo viên sẽ giấu bớt một bức tranh và yêu cầu các em nhìn lên, đoán xem bức tranh nào đã bị mất và đọc to tên nhân vật trong tranh bị mất.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Giáo viên chia học sinh thành hai nhóm xếp thành hai hàng và đặt nhiều hình của các nhân vật trong gia đình vịt ở cuối mỗi hàng.
- Giáo viên nói nhỏ vào tai hai bạn đầu hàng tên một nhân vật trong gia đình vịt. Các bạn trong cùng hàng lần lượt nói nhỏ tên nhân vật đó cho bạn đứng kế sau mình, làm như vậy cho đến bạn cuối hàng. Bạn cuối hàng chạy nhanh đến chỗ để tranh và chọn đúng hình. Nhóm nào chọn nhanh và đúng hình sẽ chiến thắng.

Hoạt động 2

- Xếp ghế thành vòng tròn cho sẽ có một học sinh bị thiếu ghế. Giáo viên bắt một bài hát nào đó, các em sẽ đi vòng quanh ghế.
- Giáo viên tắt nhạc ngẫu nhiên, các em chạy đến ghế ngồi. Một học sinh không có ghế ngồi sẽ phải chọn một hình và gọi to tên nhân vật trong hình mà giáo viên đưa ra.

Hoạt động 3: Trò chơi Tic-Tac-Toe

- Giáo viên vẽ một bảng gồm chín hình vuông, gồm ba cột dọc và ba hàng ngang.
- Mỗi ô vuông có dán một hình các nhân vật trong gia đình vịt, *mom, dad, baby*; nhưng các bức hình này được dán úp mặt vào bảng, học sinh không nhìn thấy hình.
- Chia lớp làm hai nhóm, một nhóm “X” và một nhóm “O”.
- Hai đội lần lượt chọn ô, sau đó mở tấm hình lên và gọi đúng tên nhân vật trong hình. Nếu gọi đúng thì được đánh dấu “X” hoặc “O” và tấm hình được lấy ra.
- Đội đầu tiên với ba ô - hàng ngang, dọc hoặc chéo - có ba chữ “X” hoặc “O” sẽ chiến thắng.

Unit 3

BODY PARTS

I MỤC TIÊU

Học sinh sử dụng được eyes, nose, mouth.

II NGÔN NGỮ

Từ vựng mới: eyes, nose, mouth.

III GIÁO CỤ CHUẨN BỊ

Sách, CD, tranh cắt dán, poster.



LET'S LISTEN

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu các từ vựng về các bộ phận trên cơ thể: eyes, nose, mouth.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên nắm tay học sinh xếp thành vòng tròn, cả lớp hát bài *Three little ducks*.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên dán hình các thành viên trong gia đình vịt lên bảng, và yêu cầu học sinh gọi tên đúng *mom, dad, baby*.

Hoạt động 2

- Giáo viên vẽ hình vịt con lên bảng, nhưng vẽ thiếu mắt. Giáo viên chuẩn bị sẵn hình vẽ của mắt (hoặc lấy hình dán có sẵn trong sách) và yêu cầu học sinh dán vào đúng vị trí.

- Tương tự, giáo viên vẽ thiếu mũi và miệng. Yêu cầu học sinh chọn đúng hình và dán vào đúng vị trí.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Yêu cầu học sinh mở sách và giới thiệu ngũ cản: vịt ba và vịt con chơi lắp ráp các bộ phận trên mặt của rô-bốt.
- Giáo viên chỉ vào hình mũi rô-bốt và đọc to *nose*, nếu cần thiết thì giải thích lại là mũi. Lặp lại vài lần, yêu cầu cả lớp đọc lại, và gọi thêm một vài học sinh lặp lại.
- Giới thiệu tương tự cho *mouth* và *eyes*.
- Giáo viên giải thích sau khi ráp xong, vịt ba và vịt con mừng vui nói *Hooray!*, có nghĩa là hoan hô.

Hoạt động 2

Cho học sinh xếp thành vòng tròn và giáo viên đọc to *nose*, yêu cầu học sinh chỉ vào mũi của mình, vừa chỉ vào mũi vừa đọc to *nose*. Tương tự với *mouth*, *eyes*.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Cho học sinh xếp thành hai hàng đọc đối diện nhau.
- Giáo viên đọc to *your nose*, yêu cầu học sinh chỉ vào mũi của bạn đối diện mình.
- Tương tự với *your mouth*, *your eyes*.

Hoạt động 2: Trò chơi *Benny says...*

Giáo viên hướng dẫn học sinh làm quen với trò chơi *Benny says...* Giáo viên sẽ đọc nhiều từ, nếu có cụm từ *Benny says...* thì học sinh mới thực hiện hành động. Ví dụ: Giáo viên nói *Benny says your nose!* thì lúc đó học sinh chỉ vào mũi; nếu giáo viên chỉ nói *nose* thì học sinh không chỉ vào mũi.



LET'S SING

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu các từ vựng *eyes*, *nose*, *mouth* qua bài hát *Look at my eyes*.

Lời bài hát:

Look at my eyes. (2 times)
Look! Look! Look! (2 times)
Look at my eyes. (2 times)
Look! Look! Look! (2 times)

Look at my mouth. (2 times)
Look! Look! Look! (2 times)
Look at my mouth. (2 times)
Look! Look! Look! (2 times)

 Look at my nose. (2 times)
 Look! Look! Look! (2 times)
 Look at my nose. (2 times)
 Look! Look! Look! (2 times)

● HOẠT ĐỘNG ➤

Đọc, nghe và nhắc lại.

● TRÌNH TỰ ➤

1. Khởi động

- Giáo viên đọc *to nose, mouth, eyes*.
- Yêu cầu học sinh chỉ vào đúng các bộ phận trên khuôn mặt mình. Giáo viên đọc với tốc độ nhanh dần và học sinh làm theo.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giáo viên đưa hình khuôn mặt nhưng bị che mất từng bộ phận.
- Giáo viên hỏi học sinh bộ phận nào trên khuôn mặt bị che mất. Sau đó che lần lượt mắt, mũi, miệng.
- Học sinh gọi tên lần lượt *eyes, nose, mouth*.

Hoạt động 2

- Cho học sinh xếp thành vòng tròn, giáo viên bật bài hát và yêu cầu học sinh di chuyển theo vòng tròn.
- Giáo viên tắt CD ở chỗ có *eyes, nose, mouth*, yêu cầu học sinh dừng lại và chỉ đúng vào bộ phận đó trên khuôn mặt mình, đồng thời lặp lại từ đó.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên giới thiệu ngữ cảnh, có ba vịt con đi dạo ngoài bờ ao gặp nhau và giới thiệu với nhau về các bộ phận trên khuôn mặt mình.
- Giáo viên bật CD hai lần cho học sinh nghe, học sinh có thể bắt chước hát theo nhưng chưa đúng. Giáo viên vừa hát vừa chỉ vào mắt, mũi, miệng.
- Giáo viên chú ý không cần yêu cầu học sinh phải hát chính xác tất cả các từ trong lời bài hát, chỉ cần quen với điệu nhạc và hát theo; nhưng phải phát âm được ba từ *eyes, nose, mouth*.

Hoạt động 2

- Giáo viên dán hình vịt con (chưa có mắt, mũi, miệng) lên bảng.
- Giáo viên bật nhạc, các em hát theo và đến bộ phận nào thì giáo viên dán hình bộ phận đó vào khuôn mặt vịt con.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

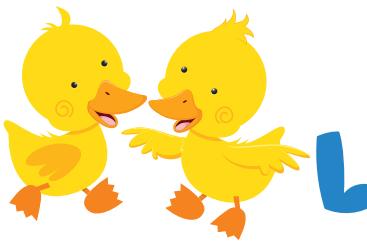
Hoạt động 1

Học sinh ngồi theo nhóm và nhận poster hình vịt con (chưa có mắt, mũi, miệng). Cả nhóm dán đúng vị trí các bộ phận trên khuôn mặt vịt con và gọi tên các bộ phận đó.

Hoạt động 2: Vẽ hình Monster

- Chia học sinh thành các và mỗi nhóm được giao một poster có hình khuôn mặt vịt con (chưa có mắt, mũi, miệng).

- Học sinh tự sáng tạo con “Quái vật - Monster” bằng cách dán mắt, mũi, miệng vào poster. *Ví dụ:* Con quái vật có ba mắt, hai miệng, v.v... sau đó dán lên cho cả lớp cùng xem.



LET'S TALK

MỤC TIÊU

Học sinh hiểu và vận dụng các từ vựng *eyes, nose, mouth*.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên lần lượt đưa cao các hình *eyes, nose, mouth* và đọc to rồi yêu cầu học sinh lặp lại đồng thời chỉ vào mắt, mũi, miệng trên mặt hình.

2. Giới thiệu bài

Học sinh ngồi thành vòng tròn và cầm hình ba bộ phận trên tay. Giáo viên đọc to *eyes, nose, mouth* và bạn nào có tấm hình tương ứng thì đứng dậy và lặp lại *eyes, nose, mouth*.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên yêu cầu học sinh lần lượt đưa miếng dán mắt, mũi, miệng và đọc to từ đó.

- Học sinh lấy stickers dán vào các bộ phận trên khuôn mặt rõ-bốt và đọc to các từ *eyes, nose, mouth*.

Hoạt động 2

Học sinh lấy hình mặt nạ con vịt ở sau sách và đeo vào. Hai bạn ngồi cùng bàn sẽ quay lại, chỉ vào các bộ phận trên mặt bạn mình và gọi to *eyes, nose, mouth*.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Học sinh ngồi theo vòng tròn và một bạn xung phong đứng giữa vòng tròn. Giáo viên cho ba bạn cầm ba miếng dán có hình *eyes, nose, mouth*. Giáo viên sẽ bắt nhặt, dừng nhạc ở tên từng bộ phận và yêu cầu ba bạn lần lượt cầm hình đến dán vào bạn đứng giữa vòng tròn sau đó cả lớp gọi tên các bộ phận.

Hoạt động 2

- Giáo viên chuẩn bị nhiều hình của các bộ phận sao cho mỗi học sinh có một tấm hình và dán ba hình lớn của ba bộ phận ở các khu vực khác nhau.
- Giáo viên lần lượt gọi to tên các bộ phận và các em cầm hình bộ phận nào phải chạy về đứng đúng chỗ, vừa chạy vừa gọi to tên các bộ phận.



MỤC TIÊU

Học sinh nhận biết *eyes, nose, mouth* để nối các đường đứt nét để tạo hình vịt con và tô màu.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên bật bài hát và dừng ở tên của từng bộ phận, học sinh nghe, lặp lại từ và chỉ vào bộ phận đó trên mặt mình.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giáo viên chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ và phát cho mỗi nhóm một poster hình khuôn mặt vịt con chưa có mắt, mũi, miệng.

- Giáo viên cũng chuẩn bị cho mỗi nhóm một phong bì trong đó có chứa hình các bộ phận trên khuôn mặt và để trên bàn.

- Các nhóm phải đi lên bàn giáo viên để lấy hình về dán lên khuôn mặt vịt con.

Hoạt động 2

Giáo viên cắt từng bộ phận mắt, mũi, miệng thành hai phần riêng biệt. Học sinh tìm hình, gắn hai phần khác nhau của từng bộ phận thành một hình hoàn chỉnh và đọc to tên của các bộ phận đó.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách và dùng viết chì nối các đường đứt nét lại thành hình vịt con.

Hoạt động 2

Yêu cầu học sinh tô màu phần hình mới vừa nối và giáo viên nhận xét vào phần đánh giá *Good, Very good, Excellent*.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Giáo viên cắt hình mắt, mũi, miệng từ báo, tạp chí để thành một xấp lộn xộn và lần lượt đọc to các từ *eyes, nose, mouth*, học sinh chọn ra đúng hình rồi đọc to các từ đó.

Hoạt động 2

- Giáo viên bật bài hát *Look at my eyes* và học sinh di chuyển theo vòng tròn.

- Giáo viên tắt nhạc khi đến các từ *eyes, nose, mouth* và cả lớp cùng chỉ vào đúng bộ phận đó trên khuôn mặt mình, đồng thanh đọc to các từ đó.

Unit 4 TOYS

I MỤC TIÊU

Học sinh sử dụng được *car, bike, ball.* (có thể thêm *doll, plane, robot.*)

II NGÔN NGỮ

Từ vựng mới: *car, bike, ball, doll, plane, robot.*

III GIÁO CỤ CHUẨN BỊ

Sách, CD, tranh cắt dán, poster.



LET'S LISTEN

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu: *car, bike, ball.*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Cả lớp xếp thành vòng tròn, nắm tay nhau và cùng hát bài *Look at my eyes.* Lưu ý với học sinh là vừa hát vừa chỉ vào các bộ phận tương ứng trên mặt mình.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên có thể bắt chước các động tác khi chạy xe đạp và yêu cầu học sinh đoán xem là giáo viên đang làm gì. Tương tự giáo viên làm các động tác khi lái xe ôtô và chơi bóng, học sinh sẽ đoán xem tên của hoạt động đó là gì và giáo viên sẽ cung cấp từ tiếng Anh của các phương tiện đó.

Hoạt động 2

Giáo viên đưa hình chiếc xe ô tô, đọc to từ vựng để làm mẫu, yêu cầu cả lớp lặp lại từ và làm động tác lái xe. Giáo viên lưu ý tạo không khí vui tươi cho lớp học bằng cách tạo âm thanh của xe chạy hoặc tiếng còi xe.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên đưa cao hình xe ôtô và đọc lớn car vài lần, yêu cầu cả lớp đọc lại. Giáo viên có thể giới thiệu thêm cấu trúc *It's a car*. **Chú ý** Ở lứa tuổi này chỉ cần các em đọc được ba từ *car*, *bike* và *ball* là đạt yêu cầu. Tương tự, giáo viên cũng có thể giới thiệu thêm câu *Look! A car*.

Lưu ý: Hoạt động này lặp lại cho các từ vựng *bike* và *ball*.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Chia học sinh làm hai nhóm, xếp thành hai hàng đứng trước bảng. Giáo viên dán hình ba món đồ chơi lên bảng và lần lượt đọc to các từ *car*, *bike*, *ball*.

- Thành viên của hai nhóm lần lượt vỗ vào hình đúng trên bảng khi giáo viên đọc to từ vựng.

Hoạt động 2

Học sinh xếp thành vòng tròn và một học sinh xung phong đứng giữa vòng tròn. Giáo viên nói nhỏ vào tai bạn đứng giữa một từ vựng, em học sinh này sẽ mô tả hoạt động đặc trưng của từ đó. Các bạn còn lại đoán xem từ đó là gì và đọc to từ đó.

Hoạt động 3

Giáo viên dán hình ba món đồ chơi ở ba góc khác nhau trong lớp. Giáo viên đọc to *It's a car*, hoặc *Look! A car*. Cả lớp sẽ chạy về phía bức tranh đúng và đọc to tên món đồ chơi.



MỤC TIÊU

Học sinh hát bài hát: *What's in the box?*

Lời bài hát:

What?

What's in the box in the box?

(What? What? What?)

What's in the box in the box?

(What? What?)

A ball, a doll, a robot,

A car, a plane and a bike in the box.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên vẽ nhanh hình chiếc ôtô, xe đạp và quả bóng lên bảng nhưng chỉ vẽ một phần. Yêu cầu học sinh đoán xem đó là hình gì và gọi tên các đồ vật đó *car, bike, ball*.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giáo viên vẽ hình hoàn chỉnh của các món đồ chơi ở hoạt động khởi động.

- Giáo viên chỉ vào hình và nói *It's a car*, hoặc *Look! A car*. Giáo viên yêu cầu học sinh phản hồi lại bằng cách trả lời *Yes* nếu giáo viên nói đúng; ngược lại học sinh sẽ trả lời *No*.

- Giáo viên có thể tạo không khí vui nhộn bằng cách chỉ vào một đồ vật khác trong lớp và nói các câu tương tự như trên, hoặc chỉ vào một vài học sinh nào đó. đương nhiên lớp sẽ trả lời là *No*.

Hoạt động 2

- Giáo viên cùng học sinh xếp và di chuyển theo vòng tròn khi mở bài hát *What's in the box?*

- Giáo viên đọc to *car* và yêu cầu cả lớp mô tả lại hoạt động lái xe, vừa mô tả hoạt động vừa đọc to *car*.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên có thể chuẩn bị một cái túi hoặc hộp trong đó có đồ chơi thật hoặc hình vẽ của các món đồ chơi.

- Giáo viên bật nhạc và các em hát theo. Bài hát đến món đồ chơi nào thì giáo viên lấy món đồ chơi hoặc hình vẽ trong túi ra giơ lên cao.

Hoạt động 2

- Cho lớp xếp vòng tròn và giáo viên giao cho một vài em cầm các món đồ chơi hoặc hình ảnh.

- Giáo viên sẽ bật nhạc và học sinh hát theo. Khi giáo viên ngừng bài hát ở món đồ chơi nào thì học sinh cầm món đồ chơi đó sẽ nhảy ra giữa vòng tròn và đọc lớn tên món đồ chơi đó.

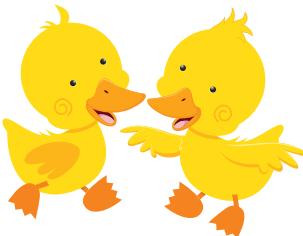
4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Giáo viên dán hình các món đồ chơi lên bảng, yêu cầu học sinh nhìn và đọc lại tên các món đồ chơi.
- Sau đó, giáo viên yêu cầu học sinh úp mặt xuống bàn hoặc nhắm mắt lại và gỡ bỏ một hình dán trên bảng. Học sinh nhìn lên bảng và gọi tên món đồ chơi bị mất.

Hoạt động 2

- Chia học sinh làm hai nhóm, xếp thành hai hàng thi đua với nhau. Giáo viên đặt nhiều tranh của các món đồ chơi ở cuối lớp, sau đó đọc to đồ vật cần lấy.
- Mỗi nhóm lần lượt cử một bạn chạy đi lấy hình và đưa cho giáo viên. Nhóm nào lấy đúng nhiều món đồ và nhanh nhất sẽ chiến thắng.



LET'S TALK

MỤC TIÊU

Học sinh hiểu và thực hành từ vựng car, bike, ball.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên đưa cao hình car, bike, ball và yêu cầu học sinh lặp lại các từ vựng trong các hình này. Giáo viên có thể linh động thay đổi tốc độ để thu hút học sinh tham gia.

2. Giới thiệu bài

Giáo viên cho học sinh ngồi theo vòng tròn và đưa cho học sinh cầm các tấm hình. Giáo viên đọc to car, bike, ball và bạn nào có tấm hình thì đứng dậy và lặp lại car, bike, ball.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên đọc to It's a car, học sinh lặp lại và chỉ vào hình đúng trong sách. Tương tự cho It's a bike và It's a ball.

Hoạt động 2

Giáo viên chuẩn bị một cái hộp trong đó có chứa đồ chơi hoặc tranh vẽ các đồ vật. Học sinh lấy hình trong hộp ra và đọc to hình đó là gì. Để tăng sự thú vị, học sinh có thể mô tả hoặc thực hiện động tác và các bạn sẽ nói từ vựng đúng là gì.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Giáo viên yêu cầu học sinh lấy hình cái hộp và hình các món đồ chơi ở phía sau sách ra.
- Giáo viên đọc lần lượt *It's a car.*, học sinh nghe, lấy hình đúng để vào hộp và đọc to từ vựng đó.

Hoạt động 2

Cả lớp đứng lên và thực hiện động tác theo câu nói của giáo viên. Ví dụ: Giáo viên nói *It's a car* cả lớp sẽ làm động tác lái xe và đọc to câu nói của giáo viên. Tương tự cho các câu *It's a bike*, *It's a ball*.



MỤC TIÊU

Học sinh tìm và khoanh tròn hình giống nhau.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên cho cả lớp đứng lên và đưa cho vài học sinh cầm một số bức tranh *car*, *bike*, *ball*.
- Giáo viên mở một bài hát nào đó. Khi giáo viên ngưng nhạc thì gọi to tên một món đồ chơi nào đó.
- Học sinh nào cầm hình giống với món đồ chơi giáo viên vừa đọc phải đưa cao hình và lặp lại từ đó.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giáo viên chia lớp học thành nhiều nhóm và mỗi nhóm sẽ có một phong bì trong đó có chứa hình các món đồ chơi được đặt trên bàn.

- Trong phong bì có chứa bốn tấm hình: hai tấm hình *car*, một tấm hình *bike*, và một tấm hình *ball*. Giáo viên thay đổi hình trong mỗi phong bì, ví dụ hai tấm hình *bike*, một tấm hình *car*, và một tấm hình *ball*.

- Các nhóm chọn ra hai tấm hình giống nhau trong phong bì và đọc to tên món đồ chơi đó.

Hoạt động 2

Giáo viên mô phỏng các động tác khi chơi các món đồ chơi *car*, *bike*, *ball*; đồng thời đọc từ vựng nhưng không phát ra tiếng. Học sinh đoán xem đó là món đồ chơi gì và gọi tên. Giáo viên có thể gọi một vài học sinh xung phong để làm lại hoạt động.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách và dùng viết chì khoanh tròn các hình giống nhau theo từng nhóm tranh.

- Giáo viên đi vòng quanh lớp và giúp đỡ học sinh. Giáo viên nhận xét *Good*, *Very good*, *Excellent*.

Hoạt động 2

Giáo viên chỉ vào các hình trong sách và yêu cầu học sinh gọi tên các từ vựng đúng. Giáo viên yêu cầu học sinh ngồi theo cặp, một bạn chỉ hình và bạn còn lại gọi tên món đồ chơi đó.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Chia lớp làm hai nhóm, mỗi nhóm được giao một xấp hình về các món đồ chơi.

- Giáo viên lần lượt đọc to các từ *ar*, *bike*, *ball* (có thể bổ sung thêm các từ *doll*, *robot*, *plane*) và yêu cầu học sinh chọn ra hình đúng, đưa cao lên rồi đọc to các từ đó.

Hoạt động 2

- Học sinh ngồi vòng tròn và giáo viên bật bài hát *What's in the box?*
- Học sinh lần lượt chuyền tranh hết vòng tròn, vừa chuyền vừa hát theo bài hát. Khi giáo viên tắt nhạc, học sinh nào đang cầm tranh thì phải đọc to tên món đồ chơi trong tranh.

REVIEW

Unit 3 + 4



I

MỤC TIÊU

Học sinh sử dụng được *nose, mouth, eyes car, bike, ball*.

II

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

III

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên dán hình *nose, mouth, eyes* ở ba góc của lớp học. Giáo viên lần lượt đọc lớn các từ *nose, mouth, eyes*, học sinh chạy tới đúng vị trí hình và đọc to từ đó đồng thời chỉ vào các bộ phận trên khuôn mặt mình.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giáo viên dán các hình của cả hai chủ đề lên bảng, gồm *nose, mouth, eyes, car, bike, ball*.

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại tất cả các từ; sau đó đề nghị học sinh úp mặt xuống bàn và lẩy lần lượt từng hình giấu đi. Giáo viên yêu cầu học sinh nhìn lên bảng xem hình nào bị mất và gọi to tên của hình đó.

Lưu ý: Lúc bắt đầu chỉ cần sử dụng ba từ vựng và tăng dần mức độ khó lên.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1: Listen and circle

Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách. Khi giáo viên đọc từ vựng, thực hiện động tác hoặc chỉ vào bộ phận nào trên khuôn mặt thì học sinh khoanh tròn hình đó trong sách và đọc lại các từ vựng này.

Lưu ý: Giáo viên có thể cho học sinh làm theo cặp; một bạn đọc to tên hình và bạn kia khoanh tròn. Giáo viên có thể cho học sinh dán thêm hình yêu thích vào tranh.

Hoạt động 2: Color your toys

Giáo viên dán lên bảng hình trắng đen của *ball, bike* và *car*. Học sinh sẽ nhìn hình và đọc to tên của hình đó là gì. Giáo viên khuyến khích học sinh

tô màu các hình trong tranh theo màu sắc yêu thích của mình và chia sẻ tranh với các bạn.

Hoạt động 3: Trace and color

- Giáo viên đọc to các bộ phận trên mặt và học sinh sẽ chỉ vào các bộ phận đó trên mặt mình kèm theo đọc to tên từng bộ phận đó.
- Sau đó, giáo viên hướng dẫn học sinh nối lại nét đứt quãng để tạo thành hình mặt chú vịt. Tiếp theo, học sinh tô màu theo ý thích và chia sẻ tranh với các bạn.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Giáo viên chia lớp thành nhiều nhóm cùng với một chiếc hộp và yêu cầu mỗi nhóm lên chọn các hình đồ chơi để bỏ vào trong hộp của mình. Sau đó, mỗi nhóm sẽ đứng trước lớp, lần lượt từng bạn cầm một hình trong hộp ra và gọi tên đồ vật đó.

Hoạt động 2

- Giáo viên gọi một học sinh xung phong lên cầm tranh nhưng không cho các bạn khác nhìn thấy.
- Các bạn còn lại sẽ đoán tranh bằng cách gọi to tên món đồ chơi.
- Học sinh nào gọi đúng thì sẽ tiếp tục được chọn làm người quản trò.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 7303 5556 - Fax: (028) 3830 5002
Website: phuongnam.edu.vn



VƯƠNG MIỆN KIM CƯỜNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ



BỘ SÁCH ĐƯỢC PHÁT HÀNH TẠI:

- **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**
Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 7303 5556 - Fax: (028) 3830 5002
Website: phuongnam.edu.vn
- **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ**
- **CÁC CỬA HÀNG SÁCH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5. Điện thoại: (028) 7303 5556 - 801
223 Nguyễn Tri Phương, Quận 5. Điện thoại: (028) 3859 1410
261C Lê Quang Định, quận Bình Thạnh. Điện thoại: (028) 7303 5556 - 901
116 Đinh Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh. Điện thoại: (028) 3899 7116

